

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 28/7/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng và ông Y Nik Ê Ban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (M) và ông Nguyễn Văn H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/7/2008. Sau khi về chung sống đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Văn H không tin tưởng tôi thường ghen tuông đánh đập, chửi bới tôi, có lần đánh tôi ngất xỉu phải đi bệnh viện. Vợ chồng tôi sống ly thân từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến nay. Nguyên vọng được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28/7/2011. Hiện các cháu đang ở với ông H.

Trước đây tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Văn H1, để cháu Nguyễn Văn H2 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi đồng ý giao hai con chung cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Hoàng Thị M về quá trình chung sống, con chung là hoàn toàn đúng sự thật.

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và vợ tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Nguyên nhân là do lỗi của tôi nóng tính, nên khi vợ chồng cãi nhau thì tôi đuổi vợ tôi đi. Từ đó, vợ tôi bỏ về nhà mẹ đẻ cho đến nay. Trong thời gian chung sống tôi có đánh vợ sau đó vợ chồng đã hòa giải được với nhau. Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn tôi thì tôi không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung. Nếu Tòa án giải quyết chấp nhận đơn ly hôn của cô M. Tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tôi không yêu cầu cô M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không thể hòa giải được.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar

Về tố tụng: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, nguyên đơn chấp hành, bị đơn chưa chấp hành.

Về nội dung: Sau khi phân tích nguyên nhân mâu thuẫn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân gia đình, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn H;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28/7/2011 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” các đương sự hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Ea Kar, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền;

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về nội dung*

[2.1] *Xét quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của bà Hoàng Thị M và chứng cứ thu thập có trong hồ sơ có cơ sở xác định; Bà Hoàng Thị M với ông Nguyễn Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/7/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà M, cuộc sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ năm 2012, do ông H ghen tuông, thường đánh đập vợ. Bản thân ông H cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông H có đánh và đuổi bà M là do lỗi của ông H. Mặc dù ông H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M, nhưng ông H không sửa đổi tính cách và không đưa ra được giải pháp sửa đổi để cho bà M tin tưởng, nên khả năng sửa chữa những mâu thuẫn là không thể thực hiện được. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị M khẳng định không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn H, các bên không quan tâm đến nhau, không thể chung sống cùng nhau được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Cách đây khoảng 2-3 năm, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bà M làm công nhân, còn ông H làm công việc tự do nên thu nhập không ổn định. Bên cạnh đó, ông H thường ghen tuông, đánh đập bà M. Vợ chồng bà M ông H sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã trở nên trầm trọng, hai người không còn yêu thương nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị M là có căn cứ.

[2.2] *Về con chung*: Bà Hoàng Thị M, ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28/7/2011, hiện các cháu đang ở cùng ông Nguyễn Văn H. Xét yêu cầu của bà M, ông H là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Bà Hoàng Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M.

1. Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28/7/2011 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bà Hoàng Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có thể thay đổi người nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016995 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú..

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Ea Dar, huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn

